

# GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HỖ TRỢ CỐ VẤN HỌC TẬP VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN TẠI HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Bùi Thị Lan Anh  
Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam  
Email: lanem79vatm@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên có ý nghĩa quan trọng đối với các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe. Cố vấn học tập không chỉ hỗ trợ sinh viên trong định hướng học tập mà còn góp phần theo dõi tiến trình học tập, rèn luyện, tư vấn và kết nối sinh viên với các đơn vị chức năng trong nhà trường. Tuy nhiên, nếu hoạt động cố vấn học tập và quản lý sinh viên chủ yếu thực hiện bằng phương thức thủ công, dữ liệu phân tán và thiếu công cụ theo dõi tập trung thì hiệu quả hỗ trợ sinh viên sẽ bị hạn chế. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu nhằm làm rõ vai trò của công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên, từ đó đề xuất một số giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Các giải pháp trọng tâm gồm xây dựng hồ sơ sinh viên điện tử, phát triển hệ thống hỗ trợ cố vấn học tập, số hóa quy trình đánh giá rèn luyện, ứng dụng cảnh báo sớm nguy cơ học tập và rèn luyện, xây dựng kênh hỗ trợ sinh viên trực tuyến, đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân. Bài viết góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho việc đổi mới công tác sinh viên theo hướng hiện đại, liên thông và lấy người học làm trung tâm.

**Từ khóa:** Công nghệ thông tin, cố vấn học tập, quản lý sinh viên, hồ sơ sinh viên điện tử, chuyển đổi số giáo dục, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

## SOLUTIONS FOR APPLYING INFORMATION TECHNOLOGY TO SUPPORT ACADEMIC ADVISING AND STUDENT MANAGEMENT AT VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE

**Abstract:** In the context of digital transformation in higher education, the application of information technology in supporting academic advising and student management plays an important role, especially in health sciences institutions. Academic advising not only assists students in academic orientation but also contributes to monitoring academic progress, training outcomes, counseling, and connecting students with functional departments within the university. However, when academic advising and student management are mainly conducted manually, with fragmented data and limited centralized monitoring tools, the effectiveness of student support may be constrained. This paper employs document analysis and synthesis methods to clarify the role of information technology in supporting academic advising and student management, thereby proposing several solutions for applying information technology at Vietnam University of Traditional Medicine. Key solutions include developing electronic student records, building an academic advising support system, digitizing the student conduct assessment process, applying early warning mechanisms for academic and conduct risks, establishing online student support channels, and ensuring personal data security. The paper provides a reference basis for innovating student affairs toward a modern, integrated, and learner-centered approach.

**Keywords:** Information technology, academic advising, student management, electronic student records, digital transformation in education, Vietnam University of Traditional Medicine.

Nhận bài: 18/03/2025

Phản biện: 18/04/2025

Duyệt đăng: 23/04/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học đang trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả quản trị nhà trường và năng lực hỗ trợ người học. Trong bối cảnh đó, công nghệ thông tin không chỉ được sử dụng trong hoạt động giảng dạy mà còn ngày càng giữ vai trò quan trọng trong quản lý sinh viên, theo dõi quá trình học tập, đánh giá rèn luyện, tư vấn, hỗ trợ và kết nối sinh viên với các đơn vị chức năng trong nhà trường.

Đối với các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, trong đó có Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, yêu cầu quản lý và hỗ trợ sinh viên càng có ý nghĩa quan trọng. Sinh viên khối ngành y dược thường học tập trong chương trình đào tạo có khối lượng kiến thức lớn, thời gian đào tạo dài, nhiều

học phần lý thuyết, thực hành, thực tập và lâm sàng. Điều này đòi hỏi nhà trường cần có hệ thống hỗ trợ sinh viên hiệu quả, kịp thời và có khả năng theo dõi xuyên suốt quá trình học tập, rèn luyện.

Cố vấn học tập là một trong những lực lượng quan trọng trong hệ thống hỗ trợ sinh viên. Theo NACADA, cố vấn học tập là một bộ phận gắn liền với sứ mệnh dạy học của giáo dục đại học, giúp sinh viên hiểu vai trò, trách nhiệm của mình trong cộng đồng học thuật và chuẩn bị cho sự phát triển cá nhân, nghề nghiệp. Vai trò của cố vấn học tập thường được thể hiện qua ba phương diện chính: hỗ trợ học thuật, hỗ trợ tâm lý - xã hội và theo dõi quá trình học tập của sinh viên.

Tại Việt Nam, công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy được quy định trong Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy chế này bao gồm các nội dung về nhiệm vụ, quyền của sinh viên; khen thưởng, kỷ luật sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên và tổ chức thực hiện. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ sở giáo dục đại học tổ chức hoạt động quản lý, giáo dục, hỗ trợ và phục vụ sinh viên.

Đối với Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên có chức năng tham mưu cho Giám đốc Học viện về công tác chính trị tư tưởng, công tác quản lý sinh viên và thực hiện quy chế công tác học sinh, sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong điều kiện số lượng sinh viên ngày càng tăng, yêu cầu hỗ trợ sinh viên ngày càng đa dạng, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên là yêu cầu cần thiết.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam” được thực hiện nhằm phân tích sự cần thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác sinh viên, đồng thời đề xuất một số giải pháp phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học hiện nay.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện theo hướng nghiên cứu định tính, sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu. Cách tiếp cận này phù hợp với mục tiêu làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên, không đặt trọng tâm vào đo lường bằng số liệu khảo sát.

Nguồn tài liệu được sử dụng gồm các văn bản pháp lý về công tác sinh viên, tài liệu về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, tài liệu về bảo vệ dữ liệu cá nhân, các nghiên cứu về cố vấn học tập và một số thông tin công khai trên cổng thông tin của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Trong đó, Quyết định số 131/QĐ-TTg năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” là căn cứ quan

trọng cho việc đề xuất giải pháp chuyển đổi số trong giáo dục.

Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích nội dung nhằm hệ thống hóa các nhóm nhiệm vụ chính trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên. Các nội dung phân tích tập trung vào: hồ sơ sinh viên điện tử, hỗ trợ cố vấn học tập, quản lý điểm rèn luyện, cảnh báo sớm nguy cơ học tập và rèn luyện, kênh hỗ trợ sinh viên trực tuyến, báo cáo thống kê và bảo mật dữ liệu cá nhân.

Trên cơ sở phân tích tài liệu, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp có thể triển khai tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam theo hướng phù hợp với chức năng của Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, đồng thời bảo đảm tính khả thi trong điều kiện của một cơ sở giáo dục đại học khỏi ngành sức khỏe.

### 2.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

#### 2.2.1. Vai trò của cố vấn học tập trong hỗ trợ sinh viên

Cố vấn học tập là cầu nối giữa sinh viên với nhà trường, giữa hoạt động đào tạo với công tác quản lý và hỗ trợ sinh viên. Vai trò của cố vấn học tập không chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn đăng ký học phần hay giải đáp các vấn đề học vụ, mà còn bao gồm định hướng kế hoạch học tập, theo dõi tiến trình học tập, hỗ trợ kỹ năng tự học, phát hiện khó khăn và kết nối sinh viên với các nguồn lực hỗ trợ phù hợp.

Drake cho rằng cố vấn học tập có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự gắn bó, khả năng tiếp tục học tập và thành công của sinh viên trong giáo dục đại học. Tinto cũng nhấn mạnh rằng sự gắn kết học thuật và xã hội của sinh viên với nhà trường có ảnh hưởng quan trọng đến khả năng duy trì học tập và hạn chế tình trạng bỏ học.

Trong bối cảnh đào tạo khỏi ngành y dược, cố vấn học tập càng có vai trò quan trọng do sinh viên phải thích nghi với môi trường học tập có cường độ cao, yêu cầu chuyên môn nghiêm túc, nhiều hoạt động thực hành, thực tập và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp. Nếu cố vấn học tập có đầy đủ dữ liệu về quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên, hoạt động tư vấn sẽ có cơ sở hơn, kịp thời hơn và cá nhân hóa hơn.

#### 2.2.2. Vai trò của công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên

Công nghệ thông tin giúp chuyển hoạt động

quản lý sinh viên từ phương thức thủ công sang phương thức quản lý dựa trên dữ liệu. Thay vì lưu trữ thông tin phân tán ở nhiều bảng tính, hồ sơ giấy hoặc văn bản rời rạc, nhà trường có thể xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên tập trung, liên thông giữa các đơn vị như phòng đào tạo, phòng công tác sinh viên, khoa/bộ môn, cố vấn học tập, đoàn thanh niên, hội sinh viên và các đơn vị hỗ trợ khác.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp nâng cao tính chính xác, minh bạch và kịp thời trong quản lý sinh viên. Các quy trình như cập nhật hồ sơ, theo dõi kết quả học tập, đánh giá điểm rèn luyện, xét học bổng, quản lý khen thưởng - kỷ luật, tiếp nhận kiến nghị, gửi thông báo và tổng hợp báo cáo có thể được thực hiện nhanh chóng hơn trên nền tảng số.

Quyết định số 131/QĐ-TTg năm 2022 xác định nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học. Đây là cơ sở quan trọng để các cơ sở giáo dục đại học triển khai các giải pháp số hóa trong công tác sinh viên.

### *2.2.3. Đặc thù quản lý sinh viên tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam*

Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y dược, khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại, nghiên cứu, kế thừa và phát triển nền y học Việt Nam. Đặc thù này đặt ra yêu cầu quản lý sinh viên không chỉ ở khía cạnh học vụ mà còn ở ý thức nghề nghiệp, rèn luyện đạo đức, tham gia hoạt động cộng đồng, kỹ năng giao tiếp, tuân thủ quy định trong học tập, thực hành và thực tập.

Công thông tin sinh viên của Học viện hiện đã có các nội dung như thông báo, tra cứu thông tin, thanh toán học phí, tải ứng dụng sinh viên và một số chức năng hỗ trợ trực tuyến. Đây là tiền đề thuận lợi để tiếp tục phát triển các chức năng hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên theo hướng liên thông, tập trung và có khả năng khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

### **2.3. Sự cần thiết ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên**

Thứ nhất, ứng dụng công nghệ thông tin giúp xây dựng dữ liệu sinh viên đầy đủ và liên tục. Mỗi

sinh viên trong quá trình học tập tại Học viện có nhiều nhóm thông tin cần quản lý như thông tin cá nhân, ngành học, lớp học, kết quả học tập, điểm rèn luyện, học bổng, chính sách, khen thưởng, kỷ luật, hoạt động đoàn thể, cảnh báo học vụ và lịch sử tư vấn. Nếu những dữ liệu này được quản lý tập trung, cố vấn học tập và Phòng Công tác sinh viên có thể theo dõi toàn diện hơn quá trình phát triển của sinh viên.

Thứ hai, công nghệ thông tin giúp tăng cường hiệu quả hoạt động cố vấn học tập. Cố vấn học tập chỉ có thể hỗ trợ sinh viên tốt khi có thông tin chính xác, kịp thời và đầy đủ. Một hệ thống số có thể giúp cố vấn học tập nhanh chóng nắm bắt tình hình lớp phụ trách, phát hiện sinh viên có nguy cơ học tập thấp, điểm rèn luyện chưa đạt, nghỉ học nhiều hoặc chưa tham gia hoạt động bắt buộc.

Thứ ba, công nghệ thông tin giúp chuẩn hóa quy trình quản lý sinh viên. Các quy trình như đánh giá điểm rèn luyện, xác nhận sinh viên, xét học bổng, quản lý minh chứng hoạt động, xử lý phản ánh và tổng hợp báo cáo nếu được số hóa sẽ giảm bớt thủ tục giấy tờ, hạn chế sai sót và nâng cao tính minh bạch.

Thứ tư, công nghệ thông tin giúp hỗ trợ sinh viên kịp thời hơn. Sinh viên có thể tiếp cận thông báo, biểu mẫu, kết quả xử lý thủ tục và kênh hỗ trợ trực tuyến mọi lúc, mọi nơi. Điều này đặc biệt cần thiết với sinh viên ở xa, sinh viên đi thực tập, thực hành hoặc tham gia các hoạt động ngoài Học viện.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ thông tin tạo cơ sở cho quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu. Khi dữ liệu sinh viên được cập nhật thường xuyên, nhà trường có thể phân tích tình hình học tập, rèn luyện, tham gia hoạt động, cảnh báo học vụ và nhu cầu hỗ trợ để đưa ra quyết định phù hợp hơn.

### **2.4. Đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin**

#### *2.4.1. Xây dựng hồ sơ sinh viên điện tử*

Hồ sơ sinh viên điện tử là nền tảng quan trọng nhất trong quản lý sinh viên trên môi trường số. Mỗi sinh viên cần có một hồ sơ điện tử thống nhất, được cập nhật xuyên suốt từ khi nhập học đến khi tốt nghiệp. Hồ sơ sinh viên điện tử giúp Phòng Công tác sinh viên, cố vấn học tập và các đơn vị liên quan có chung một nguồn dữ liệu, giảm tình trạng trùng lặp hoặc thiếu thống nhất thông tin.

Bảng 1. Các nhóm thông tin trong hồ sơ sinh viên điện tử

Nhóm thông tin	Nội dung chính
Thông tin cá nhân	Họ tên, mã sinh viên, ngày sinh, giới tính, địa chỉ, số điện thoại, email
Thông tin đào tạo	Ngành, khóa, lớp, chương trình đào tạo, tình trạng học tập
Thông tin liên hệ	Người thân, địa chỉ gia đình, số điện thoại liên hệ khi cần
Kết quả học tập	Điểm học phần, điểm trung bình học kỳ, điểm tích lũy, học phần còn nợ
Kết quả rèn luyện	Điểm rèn luyện từng học kỳ, minh chứng, nhận xét, xếp loại
Chính sách sinh viên	Học bổng, miễn giảm, trợ cấp, hỗ trợ khó khăn
Khen thưởng - kỷ luật	Thành tích, quyết định khen thưởng, hình thức xử lý vi phạm nếu có
Hoạt động sinh viên	Đoàn - Hội, câu lạc bộ, tình nguyện, hoạt động cộng đồng
Cố vấn học tập	Lịch sử tư vấn, ghi chú hỗ trợ, kế hoạch theo dõi
Cảnh báo	Cảnh báo học vụ, rèn luyện, nghỉ học, vi phạm quy định

#### 2.4.2. Phát triển hệ thống hỗ trợ cố vấn học tập

Hệ thống hỗ trợ cố vấn học tập cần được thiết kế như một phân hệ riêng, kết nối với cơ sở dữ liệu sinh viên. Cố vấn học tập khi đăng nhập hệ thống có thể xem danh sách sinh viên phụ trách, tình trạng học tập, điểm rèn luyện, cảnh báo, lịch sử tư vấn và các thông báo liên quan.

Các chức năng cơ bản của phân hệ hỗ trợ cố vấn học tập gồm: quản lý danh sách sinh viên theo lớp phụ trách; xem thông tin học tập, rèn luyện của từng sinh viên; ghi nhận nội dung tư vấn, hỗ trợ; đặt lịch gặp sinh viên; gửi thông báo, nhắc nhở; theo dõi sinh viên có nguy cơ học tập hoặc rèn luyện thấp; tổng hợp báo cáo tình hình lớp; chuyển thông tin đến Phòng Công tác sinh viên hoặc Phòng Đào tạo khi cần hỗ trợ liên ngành.

Hệ thống này giúp hoạt động cố vấn học tập không còn phụ thuộc hoàn toàn vào trao đổi trực tiếp hoặc ghi chép thủ công. Đồng thời, dữ liệu tư vấn được lưu lại có hệ thống, giúp theo dõi quá trình hỗ trợ sinh viên qua nhiều học kỳ.

#### 2.4.3. Ứng dụng cảnh báo sớm nguy cơ học tập và rèn luyện

Cảnh báo sớm là một giải pháp quan trọng nhằm phát hiện kịp thời sinh viên có nguy cơ gặp khó khăn trong học tập hoặc rèn luyện. Hệ thống có thể thiết lập các tiêu chí cảnh báo dựa trên dữ liệu sẵn có. Mục tiêu của cảnh báo sớm không phải để xử lý sinh viên mà để hỗ trợ sinh viên kịp thời. Khi hệ thống phát hiện nguy cơ, cố vấn học tập hoặc Phòng Công tác sinh viên có thể chủ động liên hệ, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất phương án hỗ trợ phù hợp.

Bảng 2. Một số chỉ báo cảnh báo sớm trong quản lý sinh viên

Nhóm cảnh báo	Chỉ báo gợi ý
Học tập	Điểm trung bình học kỳ thấp, nợ nhiều học phần, điểm tích lũy giảm
Chuyên cần	Nghỉ học nhiều, không tham gia học tập theo quy định
Rèn luyện	Điểm rèn luyện thấp, thiếu minh chứng hoạt động
Hành chính	Chưa hoàn thành hồ sơ, thủ tục hoặc nghĩa vụ liên quan
Tâm lý - xã hội	Có phản ánh cần hỗ trợ, ít tương tác với lớp/cố vấn
Hoạt động sinh viên	Không tham gia hoạt động bắt buộc hoặc hoạt động định hướng

#### 2.4.4. Số hóa quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Đánh giá kết quả rèn luyện là nội dung quan trọng trong công tác sinh viên. Nếu thực hiện thủ công, quá trình này thường mất nhiều thời gian, dễ thiếu minh chứng, khó tổng hợp và khó tra cứu lại khi cần.

Quy trình số hóa đánh giá rèn luyện có thể thực hiện theo các bước: sinh viên tự đánh giá điểm rèn luyện trên hệ thống; sinh viên tải minh chứng

điện tử tương ứng với từng tiêu chí; ban cán sự lớp hoặc chi đoàn kiểm tra bước đầu; cố vấn học tập nhận xét, xác nhận hoặc đề nghị điều chỉnh; khoa/bộ môn hoặc đơn vị quản lý sinh viên kiểm tra; Phòng Công tác sinh viên tổng hợp, phê duyệt và lưu trữ kết quả; sinh viên tra cứu kết quả và gửi kiến nghị nếu có.

Cách làm này giúp quá trình đánh giá rèn luyện minh bạch hơn, giảm giấy tờ, dễ kiểm tra minh

chúng và thuận lợi cho việc tổng hợp báo cáo theo lớp, khóa, ngành.

#### 2.4.5. Xây dựng cổng thông tin hỗ trợ sinh viên trực tuyến

Cổng thông tin hỗ trợ sinh viên là kênh kết nối giữa sinh viên với Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan. Hệ thống này có thể tích hợp các chức năng như thông báo tập trung, lịch công tác sinh viên, kho biểu mẫu điện tử, hỏi đáp thủ tục sinh viên, gửi yêu cầu xác nhận sinh viên, theo dõi trạng thái xử lý hồ sơ, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, hướng dẫn chế độ chính sách, thông tin học bổng, khen thưởng, hoạt động ngoại khóa và kênh liên hệ cố vấn học tập.

Việc xây dựng kênh hỗ trợ trực tuyến giúp sinh viên chủ động tiếp cận thông tin, giảm tình trạng bỏ sót thông báo hoặc phải liên hệ nhiều lần để giải quyết cùng một thủ tục.

#### 2.4.6. Tăng cường báo cáo, thống kê và hỗ trợ ra quyết định

Một hệ thống quản lý sinh viên hiệu quả cần có chức năng báo cáo, thống kê theo nhiều tiêu chí khác nhau. Phòng Công tác sinh viên có thể khai thác dữ liệu để báo cáo số lượng sinh viên theo khóa, ngành, lớp; kết quả rèn luyện; số lượng sinh viên được học bổng; sinh viên thuộc diện chính sách; sinh viên bị cảnh báo; tình hình tham gia hoạt động; tình hình xử lý kiến nghị.

Các báo cáo này giúp lãnh đạo Học viện và các đơn vị chức năng có thông tin kịp thời để chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch và nâng cao hiệu quả công tác sinh viên.

#### 2.4.7. Bảo đảm an toàn và bảo mật dữ liệu sinh viên

Khi ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên, vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân cần được đặc biệt quan tâm. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023. Do đó, mọi hoạt động thu thập, lưu trữ, khai thác và chia sẻ dữ liệu sinh viên cần tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Một số yêu cầu cần chú ý gồm: phân quyền truy cập theo vai trò; chỉ sử dụng dữ liệu sinh viên cho mục đích quản lý, đào tạo và hỗ trợ người học; không công khai dữ liệu cá nhân nhạy cảm; ghi nhận lịch sử chỉnh sửa dữ liệu; sao lưu dữ liệu

định kỳ; có quy trình xử lý khi xảy ra rò rỉ hoặc sai lệch dữ liệu; tập huấn cán bộ, cố vấn học tập về bảo mật thông tin sinh viên.

### 2.5. Đề xuất mô hình ứng dụng công nghệ thông tin

Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam có thể gồm sáu thành phần chính.

Một là, cơ sở dữ liệu sinh viên tập trung. Đây là nền tảng lưu trữ toàn bộ thông tin sinh viên, bao gồm thông tin cá nhân, học tập, rèn luyện, chính sách, hoạt động, tư vấn và cảnh báo.

Hai là, phân hệ hỗ trợ cố vấn học tập. Phân hệ này giúp cố vấn học tập theo dõi danh sách sinh viên phụ trách, ghi nhận nội dung tư vấn, phát hiện sinh viên cần hỗ trợ và tổng hợp tình hình lớp.

Ba là, phân hệ quản lý rèn luyện và hoạt động sinh viên. Phân hệ này phục vụ tự đánh giá, nộp minh chứng, xét duyệt điểm rèn luyện và quản lý hoạt động ngoại khóa.

Bốn là, phân hệ cảnh báo sớm. Phân hệ này tự động phát hiện các dấu hiệu nguy cơ dựa trên dữ liệu học tập, rèn luyện, chuyên cần và tương tác của sinh viên.

Năm là, cổng thông tin hỗ trợ sinh viên. Đây là kênh sinh viên sử dụng để tra cứu thông tin, gửi yêu cầu, nhận thông báo, tải biểu mẫu và theo dõi tiến độ xử lý thủ tục.

Sáu là, hệ thống báo cáo và phân tích dữ liệu. Hệ thống này hỗ trợ Phòng Công tác sinh viên và lãnh đạo Học viện nắm bắt tình hình sinh viên, đưa ra quyết định và xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp.

Mô hình trên cần được triển khai theo nguyên tắc liên thông, bảo mật, dễ sử dụng và phù hợp với quy trình quản lý hiện có của Học viện. Không nên xây dựng các phần mềm rời rạc khiến dữ liệu tiếp tục bị phân tán.

### III. KẾT LUẬN

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ cố vấn học tập và quản lý sinh viên là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác sinh viên tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, hoạt động quản lý sinh viên cần chuyển từ phương thức thủ công, phân tán sang phương thức quản lý tập trung, liên thông và dựa trên dữ liệu.

Bài viết đã đề xuất một số giải pháp trọng tâm gồm xây dựng hồ sơ sinh viên điện tử, phát triển hệ thống hỗ trợ cố vấn học tập, ứng dụng cảnh báo sớm nguy cơ học tập và rèn luyện, số hóa quy trình đánh giá kết quả rèn luyện, xây dựng cổng thông tin hỗ trợ sinh viên, tăng cường báo cáo thống kê và bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân.

Để triển khai hiệu quả, Học viện cần có kế hoạch tổng thể, chuẩn hóa dữ liệu, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các đơn vị, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng hệ thống cho cán bộ và cố vấn học

tập, đồng thời ban hành quy định về khai thác, cập nhật và bảo mật dữ liệu sinh viên.

Trong thời gian tới, có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn theo hướng khảo sát nhu cầu của sinh viên, đánh giá mức độ sẵn sàng của cán bộ - cố vấn học tập, hoặc thử nghiệm mô hình cảnh báo sớm trên một số lớp, khóa học cụ thể. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, các giải pháp được đề xuất chủ yếu nhằm cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn ban đầu cho việc đổi mới công tác sinh viên theo hướng số hóa, hiện đại và lấy người học làm trung tâm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy. Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Hà Nội.
- Chính phủ. (2023). Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hà Nội.
- Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên. Truy cập từ: <https://vutm.edu.vn/vi/phong-cong-tac-chinh-tri-va-quan-ly-sinh-vien.nl.html>
- Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Cổng thông tin sinh viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Truy cập từ: <https://sinhvien1.vutm.edu.vn/>
- Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Trung tâm Công nghệ thông tin. Truy cập từ: <https://vutm.edu.vn/vi/trung-tam-cong-nghe-thong-tin.nl.html>
- NACADA. (2006). Concept of Academic Advising. National Academic Advising Association.
- Gordon, V. N., Habley, W. R., & Grites, T. J. (2008). Academic Advising: A Comprehensive Handbook. 2nd edition. San Francisco: Jossey-Bass.
- Tinto, V. (1993). Leaving College: Rethinking the Causes and Cures of Student Attrition. 2nd edition. Chicago: University of Chicago Press.
- Drake, J. K. (2011). The Role of Academic Advising in Student Retention and Persistence. About Campus, 16(3), 8-12.